

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : TRAN VAN VUONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 30 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 65 PHO DUC CHINH P.1. QUAN BINH THANH
 (Dia chi tai Viet-Nam) THANH PHO HO CHI MINH VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/24/1975 To (Den): 9/8/1979

PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC LONG KHANH VIET NAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN SUPPLY OFFICER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): 45.439
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 65 PHO DUC CHINH P.1
QUAN BINH THANH THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
TRAN CONG VIEN
SAN JOSE CA 95122

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND

NAME & SIGNATURE: TRAN CONG VIEN son han
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
SAN JOSE CA 95122

DATE: 7 10 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT. (PA) [^]TRẦN VĂN [^]VUÔNG

	NAME OF DEPENDENT / ACCM. RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1	VU [~] KIM QUY	09/15/1948	WIFE
2	TRAN VU KIM UYEN	7/13/72	DAUGHTER
3	TRAN VU [^] MINH HUY	2/24/1974	SON
THE SAME ADDRESS OF APPLICANT.			

Set 3

Sđ: ~~30/CH-1.6~~

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 59 - QĐ ngày 29/8/1979
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: TRẦN VĂN VƯỢNG

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Cần Thơ

Trú quán: 75 Phố Bắc Chính, Bình Thạnh, TP-HCM.

Nơi cho về: Tan trãi sau đó đi kinh tế mới.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong Bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 62/120.005- si ủy

~~nhân viên ban điều hành-Tổng cục tiếp vận.~~

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: _____ thuộc Huyện.

Quân: Bình thành Tỉnh, Thành phố: HỒ CHI MINH.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: 11/11 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trai).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp (~~Có phiếu cấp phát kèm theo~~).

Ngày 15 tháng 9 năm 1979

T/M BỐ TƯ LỆNH

Trung tá TRẦN VĂN ĐỨC



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 45.439

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN VAN VUONG
Last Middle First

Current Address: 65 PHO DUC CHINH, BINH THANH TP. HO CHI MINH

Date of Birth: 01/30/1942 Place of Birth: GIA DINH VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - ARMY SUPPLY CENTER
(Rank & Position) SOUTH VIET-NAM

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-24-1975 To 9/08/1979
Years: 4 Months: 2 Days: 14

3. SPONSOR'S NAME: TRAN CONG VIEN
Name SANJOSE CA 95122
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

February 20, 1985

To Whom It May Concern:

TRAN VAN VUONG	born 30 January	1942	(IV 045439)
VU KIM QUY	born 15 September	1947	"
TRAN VU KIM UYEN	born 13 July	1972	"
TRAN VU MINH HUY	born 24 February	1974	"

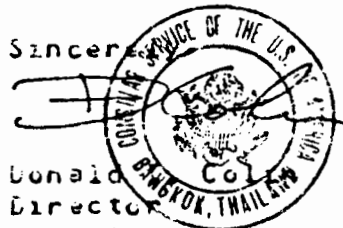
Address in Vietnam: 65 PHO DUC CHINH, P.1, Q. BINH THANH,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:022861

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de hop don tai Su quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Dao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam. / The American embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Cann Hoa Ky. / The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,



Donald
Director
Orderly Departure Office

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME TRAN CONG VIEN YOUR ALIEN STATUS IS: _____

Other name you have used _____ U.S.CITIZEN ☐ Number: _____

DATE OF BIRTH November 05, 1940 PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____

PLACE OF BIRTH Quang Nam, Viet Nam. REFUGEE ☒ A# 27 351 620

ADDRESS IN USA _____ DATE OF ENTRY INTO USA 10 / 19 / 1984

San Jose, CA. 95111 FROM WHICH COUNTRY? MALAYSIA

P.O. Box 51127, San Jose, CA. 95151

TELEPHONE NO. (H) _____ (W) _____

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING : INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE

San Jose, CA. 95112

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant(P.A.) is your closet relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) TRAN VAN VUONG

Other name he/she used in Vietnam : _____

ADDRESS IN VIETNAM 65 Pho Duc Chinh, Phuong 1, Quan Binh Thanh, T/P Ho Chi Minh, Viet Nam.

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO X NUMBER(S)? _____

I AM THE : HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐

OTHER Friend OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. Tran Van Vuong	mo/da/yr 01 / 30 / 42	Gia Dinh, VN	M	M	Principal Applicant	65 Pho Duc Chinh, P.1, Quan Binh Thanh, Ho Chi Minh, Viet Nam.
2. Vu Kim Quy	09 / 15 / 48	Gia Lam, VN	F	M	Wife	
3. Tran Vu Kim Uyen	07 / 13 / 72	Saigon, VN	F	S	Daughter	
4. Tran Vu Minh Huy	02 / 24 / 74	Gia Dinh, VN	M	S	Son	
5.	/ /					"
6.	/ /					"
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page . Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING? DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
E. Your brothers/sisters	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION : _____ LAST GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION : _____ PREVIOUS GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) _____

<u>DATE</u>		<u>SCHOOL</u>	<u>PLACE</u>
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE : _____

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____
 JOB TITLE _____
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
 SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
 PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON TRAN VAN VUONG : Serial number: # 62/120.005
 MINISTRY OR MILITARY UNIT ARVN TITLE OR RANK Captain
 PLACE Saigon, Viet Nam FROM March 14, 1965 TO April 30, 1975
 JOB DESCRIPTION _____
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: _____

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES, PLEASE DESCRIBE: _____
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN RE-EDUCATION? YES ☒ NO ☐
 NAME Tran Van Vuong DURATION from 1975 to 09-08-1979
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

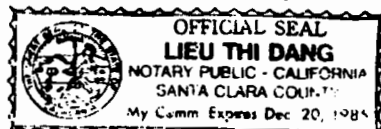
X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Tran
 Signature of Applicant
 Subscribed and sworn to me
 this 11th day of April, 1985
Lieu Thi Dang
 Signature of Notary
 My commission expires: December 2, 1985

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

Gram from Vietnam

SAN JOSE CA 95122



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE

POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

(HỒ SƠ BỔ TÚC)

JUL 1 1989



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: OK5H39

VEWL.#: 022861

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN VAN VUONG
Last Middle First

Current Address: 75 Phố Đức Chính Q.1 Q. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 01/30/42 Place of Birth: Gia Định

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/75 To 09/68/79
Years: 4 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Trần Công Viên
Name
San Jose. CA. 95122
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- from: Tran cong Vien Pz Box 51.127
SAN JOSE CA 95151.

To: Mrs KHUOC MINH THA
Former Political Prisoners' Family of
Communist Viet-nam Association
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22,205 - 0635

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association
HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first) TRẦN VĂN VƯỢNG
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M Date of Birth 30/1/42 Place of birth GIÁ ĐỊNH SAIGON
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Đại úy Nhân viên điều hành tiếp vận
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 6/1975 SAIGON
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Xuân Lộc Long Khánh
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 8-9-1979
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: VB vũ 2 em
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Vũ Kim Dung 15-9-1947 VB
Trần Văn Kim Uyên 13-7-1972 con
Trần Văn Minh Huy 24-2-1974 con
3. Address of family: 65 Phố Đức Chính Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Trần Công Viên Occupation Student
(Họ và tên) (Nghề-nhiệp)
2. Address and phone number: San Jose Ca 95122
(Địa chỉ và điện thoại) Mail address: Po Box 56127 San Jose Ca 95151
3. Relationship with detainee Đàn anh (brother)
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 12-2-1989
(Ngày, tháng, năm)

Trần Công Viên
Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

Số: 316/TTg

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên của cơ quan, tổ chức quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Tại biên quyết định số 100 ngày 10/11 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: ĐINH VĂN VƯỢNG

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Xã Định

Trú quán: 75 Phố Bắc Chính, Bình Thạnh, TP. HCM

Nơi cho về: Đoàn cải tạo Đ. 100

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 100

nhân viên làm điều hành Tổng cục

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và Công an xã.

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

TP. HCM, ngày 10 tháng 11 năm 1977

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

February 20, 1985

To Whom It May Concern:

TRAN VAN VUONG	born 30 January 1942	(IV 045439)
VU KIM QUY	born 15 September 1947	"
TRAN VU KIM UYEN	born 13 July 1972	"
TRAN VU MINH HUY	born 24 February 1974	"

Address in Vietnam: 55 PHO DUC CHINH, P.1, Q. BINH THANH,
H.P. HO CHI MINH, VIETNAM

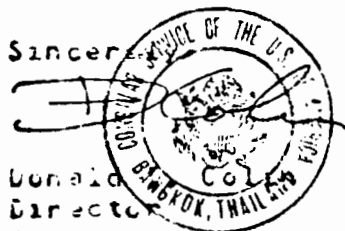
VEWLA:022861

Sở Quan Hoa Ky cho phép những người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Sở Quan Mỹ để sang Hoa Kỳ, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Đại Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thẩm quyền cấp cho họ Giấy Xất Cảnh cũng như giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam. / The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới thẩm quyền Việt Nam theo danh sách Chiếu Khanh Nhập Cảnh Hoa Kỳ. / The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,

Donald
Director
Orderly Departure Office



C O N T R O L ;

____ Card
____ x Doc. Request; Form 06/27/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter